

Số: 65/2019/QĐST- HNGĐ

Can Lộc, ngày 23 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn L; Sinh năm: 19xx; Đơn vị công tác: Nhà giàn DKxx, tiểu đoàn DKx, Bộ tư lệnh vùng x, Hải quân, xã L, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Địa chỉ hiện nay: Xóm N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T; Sinh năm: 19xx; Hộ khẩu thường trú: Xóm N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Địa chỉ hiện nay: Xóm N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/7/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về con chung của vợ chồng: Giao con chung là Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 24/11/2009 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Trần Văn L cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nguyễn Bảo N mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 7/2019 cho đến khi con thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Kể từ tháng 7 năm 2019 và ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nói trên thì anh L còn phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh L lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Thủy có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

Chị Thủy cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Trần Văn L chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà anh L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004465 ngày 03/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Anh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Đ;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh